

Ý KIẾN NHỎ VỀ MỘT CUỐN TIỂU THUYẾT CỦA TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

TRỊNH HỒ KHOA

Lâu nay, một số cuốn sách giáo khoa phổ thông và giáo trình đại học đều cho rằng dòng văn lãng mạn Việt Nam 1930-1945 mà Tự lực văn đoàn là tiêu biểu căn bản là "học nhược, suy đồi" và rằng "đối với đế quốc, tiểu thuyết TLVD đầu hàng, thi vị hóa thái độ lẩn tránh" (2). Đã như vậy đã thực sự công bằng và thỏa đáng chưa ?

Nhìn toàn bộ tác phẩm văn xuôi TLVD, chúng ta thấy có cuốn dở, thậm chí thiếu lành. Nhưng số này không nhiều, càng không thể đại diện cho chí hướng và quan điểm sáng tác của văn đoàn này. Đòi hỏi một văn đoàn hoạt động công khai như TLVD phải có tác phẩm chống đế quốc như thế có quá khắt khe và thiếu thực tế không ? Hẳn chúng ta còn nhớ câu chuyện về cuốn "*Một đời người*" của Nam Cao mà nhà văn Tô Hoài kể lại. Cốt truyện chẳng có gì là chống đế quốc cả, một nhân vật có cái tên giống tên người Pháp, vậy mà bản thảo vẫn bị cấm không được lên chữ. Nếu tiểu thuyết TLVD dám đương đầu với đế quốc thì chắc chắn số phận của chúng cũng hơn gì số phận "*Một đời người*".

Cho dù không chống đế quốc đi nữa, một số tác phẩm tiêu biểu của Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam cũng đã "đề cập đến một số khía cạnh cơ bản của cuộc sống, làm giàu thêm trí tuệ, cao thêm tâm hồn cho độc giả qua những số phận, những cuộc đời của nhân vật với những khát vọng cháy bỏng mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc". Những cuốn như *Nửa chừng xuân*, *Lạnh lùng*, *Tuyệt*, *Thoát ly*, *Gánh hàng hoa* có thể đặt bên cạnh các truyện dài tiêu biểu của Nguyễn Công Ngộ Tất Tố, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Hồng và nhiều truyện ngắn của Thạch Lam có thể sánh với những truyện ngắn đặc sắc cùng thời mà không hổ thẹn. Trong khuôn khổ của bài viết này tôi chỉ xin phát biểu vài ý kiến nhỏ về một cuốn tiểu thuyết của TLVD : *Nửa chừng xuân* của Khái Hưng.

Theo nhà phê bình văn học Vũ Ngọc Phan trong cuốn "Nhà văn hiện đại" thì "nhà văn mà nam nữ thanh niên ưa chuộng, được họ coi là người hiểu biết tâm hồn họ hơn cả có lẽ chỉ có Khái Hưng". "Khái Hưng là văn sĩ của thanh niên Việt Nam cũng như Alfred de Musset là thi sĩ của thanh niên Pháp thuở xưa".

Khái Hưng là một trong những cây bút trụ cột của TLVD và là người cùng chí hướng với Nhất Linh. *Nửa chừng xuân* (xb 1934) là tác phẩm thứ hai sau *Hồn bướm mơ tiên* (xb 1933) những truyện dài đầu tiên của tác giả.

Nửa chừng xuân là câu chuyện tình dở dang giữa Mai và Lộc. Mai là con gái một ông Tú ở nông thôn vừa qua đời. Lộc là con trai một gia đình quan lại phong kiến. Đôi thanh niên này yêu nhau và lấy nhau. Bà Án, mẹ Lộc, kịch liệt phản đối cuộc hôn nhân này vì cho là không môn đăng hộ đối. Bà bắt con trai bà phải lấy con cụ Tuần để còn nhờ vả bố vợ trên con đường thăng quan chức. Bà dùng thủ đoạn nham hiểm và bí ãi để ly gián, làm cho Lộc nghi ngờ về sự đoan chính

Vì lòng tự trọng Mai bỏ nhà ra đi lâm vào một tình cảnh vô cùng khốn đốn: bụng mang thai, em ong tay không có lấy một đồng. Sáu năm sau Lộc mới vỡ lẽ. Chàng hối hận, quay lại với Mai xin ở và đề nghị chấp lại mối tình xưa. Mai từ chối vì Lộc đã có gia đình riêng mặc dầu nàng vẫn vàng. Nàng đành ở vậy trong cảnh nửa chừng xuân.

Từ khi ra đời, *Nửa chừng xuân* đã từng làm xúc động nhiều người, nhất là trong tầng lớp thanh niên bởi nội dung hiện thực mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc của nó.

Hiện thực cuộc sống gần 100 năm của nước ta trước cách mạng tháng Tám là hiện thực của đất nước bị thực dân Pháp đô hộ dẫn tới mâu thuẫn đối kháng gay gắt giữa nhân dân Việt Nam và quốc Pháp. Hiện thực đó đã được phản ánh trong văn học cách mạng.

Nhưng nước ta trước cách mạng tháng Tám cũng là một đất nước còn tồn tại giai cấp phong kiến với những tàn dư của thời trung cổ. Những thứ rác rưởi đó cũng cần được quét sạch để dọn đường cho xã hội tiến lên. Tại đại hội lần thứ II toàn Nga các tổ chức cộng sản của các dân tộc trong Đảng Lênin đã nhấn mạnh:

"Ở đây, các đồng chí hiện đang có một nhiệm vụ mà xưa kia những người cộng sản trên toàn thế giới không có: trong khi dựa vào lý luận và thực tiễn chung của chủ nghĩa cộng sản, các đồng chí vừa thích ứng với những điều kiện đặc biệt mà các nước châu Âu không có, vừa phải học cách vận dụng lý luận và thực tiễn ấy vào nơi mà quần chúng chủ yếu là nông dân, nơi mà nhiệm vụ cần giải quyết không phải là đấu tranh chống tư bản, mà là đấu tranh chống những tàn tích thời cổ." (3)

Cuộc đấu tranh chống những tàn tích của thời trung cổ mà Lênin chỉ ra trên đây bao gồm tất cả lực lượng kinh tế, chính trị và tư tưởng. Đó cũng là mảng hiện thực chủ yếu nữa đòi hỏi văn học phải phản ánh.

Cũng như một số cây bút hiện thực cùng thời, Khái Hưng đã trình bày trước dư luận và lên tiếng tố cáo nạn cường hào ác bá ngự trị ở nông thôn đã gây ra biết bao tấn thảm kịch cho người dân bị thiệt sau lũy tre làng. Mai, nhân vật chính trong *Nửa chừng xuân* đã than thở:

"Ở làng mà đã dễ được yên thân ư? Bị bọn cường hào họ hà hiếp còn khốn đốn bằng mấy mươi lần lạc ở nơi thành thị", "Lão hàn ấy đã thù thì không những không bán được nhà mà còn là khổ sở cho ta".

Lão Hàn đó là "chánh tổng cựu, đã được công thưởng chánh thất phẩm bá hộ" và bọn "quan lại rục rịch hứa tư thưởng hàm hàn lâm đãi chiếu". Hắn "giàu, giàu lắm, giàu nhất trong hàng này và thứ nhì, thứ ba trong hàng tỉnh". "Sau mấy tòa nhà ngói của hắn có đến hơn chục cây thóc mọc vót ngắt từng mây". Khái Hưng không nói đến lịch sử làm giàu của hắn, nhưng không độc giả nào nghĩ rằng của cải đó là do chính mồ hôi, nước mắt của hắn mà ra.

Hắn khét tiếng là oai nghiêm, khắp hàng tổng phải ép một bề. Chúng ta hãy nghe hắn đe dọa Thế cô ngã ngũ đi nhé. Chớ đời ý kiến mà rầy rà đấy. Nhà cô mà tôi đã không mua thì tôi đổ vào ở làng này dám mua nổi. Không những thế còn khốn khổ cực nhục với tôi nữa kìa. Đúng vậy, người nào không may bị hắn ta đề ý tới thì khó mà thoát khỏi nanh vuốt của hắn. Chả thế mà lần hắn sai đây tớ đốt nhà ông ấm Cả ở làng Thượng vì có chuyện liềm khích lấy tranh nhau người vợ lẽ mà chẳng làm gì được hắn.

Hàn Thanh còn là một tên hiếu sắc. Đã có ba vợ rồi mà hắn vẫn còn muốn "kén một bậc tiểu tình lệ để vui thú cảnh nhàn" vì hắn "vẫn tự phụ là một người hào hoa phong nhã".

Có thể nói Hàn Thanh là một tên cường hào ác bá điển hình ở làng quê Việt Nam từ **mạng tháng Tám**. Nhân vật này gợi chúng ta liên tưởng tới Bá Kiến trong "*Chí Phèo*" của Nguyễn Tuân tuy không gian hùng bằng nhưng không thua lão ta về mặt dâm dăng và đều cang.

Trong *Nửa chừng xuân*, chủ đề chính không phải là tố cáo nạn cường hào. Dụng tâm **Hưng là đi sâu phản ánh và lên tiếng tố cáo thứ lễ giáo phong kiến khắc nghiệt đã chà đạp lên cuộc sống của con người**. Trong tác phẩm này, tác giả đã làm cho người đọc cảm ghét bà **Án**, hiện quan niệm "môn đăng hộ đối". Chính bà đã dùng thủ đoạn bí di để rẽ thúi chia duyên, đẩy **cánh khốn khổ**. Nhưng người đọc không chỉ cảm ghét một bà **Án** cụ thể mà còn cảm ghét cả **luân lý hủ lậu của lễ giáo phong kiến tồn tại từ hàng nghìn năm nay và muốn tiêu diệt nó đi**.

Với nội dung hiện thực hàm chứa sức phê phán mạnh mẽ, *Nửa chừng xuân* cũng như tác phẩm tiêu biểu của TLVD cùng chủ đề này như *Đoạn tuyệt*, *Lạnh lùng*, *Thoát ly* đã chỉ cảm tình của **độc giả**, nhất là trong giới thanh niên thành thị. Bên vực quyền sống cho con người **án thứ lễ giáo phong kiến chà đạp lên hạnh phúc của tuổi trẻ, ủng hộ khát vọng của thanh niên được giải phóng khỏi sự trói buộc của thứ lễ giáo khắc nghiệt**, *Nửa chừng xuân* đã mang trên một tình thần nhân đạo sâu sắc.

Thực ra tiếng nói đòi quyền sống chính đáng cho con người khỏi sự kiểm tỏa của lễ giáo kiến đã vang lên trong văn học quá khứ. Một bộ phận ca dao, *Sơ kinh tân trang*, thơ **Hương**, truyện **Phan Trần**, truyện *Kiều* đều có chung tiếng nói ấy. Và *Nửa chừng xuân* tiếp lên tiếng nói trên đây của văn học dân tộc.

Quyền sống của con người đâu phải chỉ là vấn đề cơm ăn, áo mặc, việc làm. Quyền sống người còn là vấn đề tự do yêu đương. *Nửa chừng xuân* được **độc giả đương thời hoan nghênh** vì đã lên tiếng bênh vực quyền lợi đó của tuổi trẻ. Tính nhân đạo sâu sắc bao trùm tác phẩm ở chỗ đó.

Khác với đa số tiểu thuyết TLVD mà nhân vật chính đều là những người trong giới trí thức, *Nửa chừng xuân* tập trung ca ngợi những con người bình thường, từ những người như ông **Hạnh**, bà **Cán** cho đến lớp trẻ như **Diên**, **Mai**, **Huy**, **Trọng**. Hầu như những phẩm chất đều tập trung ở những người này. Bà **Cán** nhân hậu, ông **Hạnh** trung thành, **Trọng**, **Huy** trọng, còn **Mai**, **Diên** lại giàu lòng vị tha và đức hy sinh. Trong số nhân vật trên người đọc nhận thấy tác giả tập trung ca ngợi **Diên** và **Mai**.

Diên là một cô gái làm tiền nhưng là làm một "nghề" bất đắc dĩ. Vì phải nuôi em ăn học nghèo, cô không có cách nào khác. Không giải thích bằng thuyết ẩn ức sinh lý của Freud, **Trọng Phụng** ở trường hợp **Huyền** trong *Làm đi*, cũng không lý giải bằng thuyết định mệnh ở trường hợp **Tuyết** trong *Đời mưa gió*, **Khái Hưng** chỉ ra nguyên nhân xã hội dẫn tới tình của **Diên**. Điều đáng quý là **Diên** ý thức được rằng cái "nghề" buôn son bán phấn là nhục nhã vì họ muốn người khác phải làm vào cảnh như mình. Khi nghe **Mai** kể chuyện làm mẫu vẽ cho họa **Hải**, **Diên** lo lắng thực sự cho **Mai**. Sợ bạn bị lừa, **Diên** khuyên **Mai** hãy cảnh giác. **Diên** sẵn lòng giúp đỡ bạn trong lúc khó khăn. Ở **Diên** có nét tính cách gì đó gợi cho người đọc liên tưởng tới **Phảng-tin** trong *Những người khốn khổ* của **Huy-gô**, **Diên** được người đọc thương cảm và đẹp tâm hồn đó.

Đẹp hơn tất cả vẫn là **Mai**, đẹp cả người lẫn nết. **Mai** là nhân vật đầu tiên chống lễ giáo kiến trong tiểu thuyết TLVD. **Mai** yêu đương tự do nhưng không phải là cô gái lơ lửng, sống thả. **Mai** được **độc giả** mến mộ và khâm phục vì đức hạnh của cô: lặn vào cánh áo le, bị thắm đầy nghị lực, tần tảo, dầm dãi chịu thương chịu khó và nhất là vẫn một mực đoàn chính chu

người yêu. Mai được hấp thụ một nền giáo dục tiến bộ của cha là cụ Tú Lâm, tuy là môn đồ học mà tri thức tư tưởng cụ đặt hẳn ra ngoài vòng kiểm tỏa của nho giáo. Cụ luôn luôn dạy nhiều điều mà cụ cho là hay hơn, quý hơn những điều lễ nghi, đó là lòng thương người và đức hy sinh. Mai là một phụ nữ có bản lĩnh, biết tự trọng, thông minh. Hai lần đối thoại với bà Án, Mai đã tỏ ra hể mặt vì đuối lý. Mai không nhu nhược, khuất phục lễ giáo phong kiến như Lộc mà kiên trì bảo vệ tình yêu chân chính, đấu tranh cho hạnh phúc lứa đôi. Mai không mới như Loan nhưng vẫn đức tính gần gũi với đạo đức truyền thống của nhân dân mà chị em ngày nay có thể học tập. Mai nhiều được lý tưởng hóa, nhân vật Mai vẫn có sức thuyết phục mạnh mẽ bởi nó mang hơi thở thực của cuộc sống. Đó là kết quả của cách tiếp cận hiện thực mới trong cảm quan nghệ thuật gần với phương pháp xây dựng nhân vật hiện đại mà tác giả tiếp thu được từ văn học thế giới, cụ thể là văn học Pháp.

Nửa chừng xuân chiếm được cảm tình của độc giả còn ở lối hành văn trong sáng, ngôn ngữ gần gũi với đời thường và cách kết cấu đơn giản, tương đối hợp lý. Đáng tiếc là chương "Bên lò sưởi" tác giả thêm vào cuối cùng khi in thành sách⁽⁴⁾ có phần hơi gượng gạo đã làm giảm đi phần nào giá trị của tác phẩm. Mặc dầu vậy, *Nửa chừng xuân* vẫn là một tác phẩm đẹp bởi nội dung mạnh mẽ chiến đấu, sâu sắc tính nhân văn được thể hiện bằng nghệ thuật viết tiểu thuyết khéo léo, tinh vi, đại của một cây bút tài hoa.

3-1990

CHÚ THÍCH

1. Trích giảng văn học lớp 12.
2. Giảng trình VHVN 30-45 DHSP.
3. Lênin toàn tập (tiếng Việt), tập 39. Tr. 372. NXB Tiến bộ, Mat-xcơ-va. 1977.
4. Khi đăng tải lên báo Phong hóa chưa có chương này